

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

DANH SÁCH HỌC SINH NHÀ Ở XA TRƯỜNG TRÊN 10 KM VÀ KHÔNG THE ĐI VỀ TRONG NGÀY NHẬN CHẾ ĐỘ NGHỊ ĐỊNH
66/2025/NĐCP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

ĐVT : ĐỒNG

TT	Họ và tên tên	Lớp	Ngày sinh	Học sinh THPT là người DTTS mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người DTTS thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Tiền ăn được hỗ trợ /tháng	Tiền ở được hỗ trợ/ tháng	Số tháng 5 tháng(Từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025)	Tổng Thành Tiền	Số CCDC	Ký nhận	Ghi chú
1	Đinh Thị Ngọc Bích	11A5	17/11/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
2	Triệu Thị Thùy Dương	11A5	29/12/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
3	Lý Đức Định	11A5	5/10/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
4	Tăng Thị Ngọc Giàu	11A5	29/12/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
5	Lê Thị Hiền	11A5	12/11/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
6	Trần Quốc Hiếu	11A5	15/11/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
7	Triệu Văn Huy	11A5	19/10/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
8	Chiu Đức Huy	11A5	20/11/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
9	H Wi Tra Niê	11A5	8/4/2008	Thôn Ea Rốt - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
10	Lý Đức Phong	11A5	25/12/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
11	Đặng Thị Bảo Thi	11A5	13/11/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
12	Trương Chí Thiên	11A5	11/12/2008	Thôn 1 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			

13	Nguyễn Hà Minh Trí	11A5	17/12/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
14	Bàn Thị Trúc	11A5	16/12/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
15	Đặng Thị Mỹ Uyên	11A5	16/11/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
16	Bàn Trung Vũ	11A5	10/9/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
17	Y Danh Niê	11A5	30/08/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
18	Y Su Bat Niê	11A5	11/09/2008	Thôn Ea Rót - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
19	Thào Thị Lá Xanh	11A5	28/12/2006	Thôn Tân Thành - Cư Bông			936.000	360.000	5	6.480.000			
20	H Khen Ny Niê	11A5	03/01/2008	Thôn Ea Rót - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
Tổng Cộng										129.600.000			

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn

THỦ QUỲ

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KÊ TOÁN

Ea Ô, ngày 16 tháng 8 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

#REF!

Dương Thị Sen

Ngô Thị Chinh

Nguyễn Tiến Dũng